UBND HUYỆN HÓC MÔN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 220A /KH-TiHTĐ *Hóc Môn, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, Năm học 2024 – 2025**

Căn cứ Công văn số 3214**/**SGDĐT-GDTHMN ngày 08/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024- 2025;

Công văn số 3324/SGDĐT-QLCL ngày 19/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Tam Đông xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục, năm học 2024-2025 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về Kế hoạch chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng trường học thông minh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021-2025.

Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GD&ĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành Giáo với các CSDL thành phố Hồ Chí Minh, quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của ngành phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GD&ĐT.

Đổi mới nội dung, hình thức, qui mô công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, đặc biệt các kỹ năng số, nhận thức về CĐS trong mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu mới; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số dành cho học sinh, đặc biệt học sinh trung học góp phần phổ cập kỹ năng số trong toàn ngành, tạo nguồn lực có chất lượng để trực tiếp hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

1.Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, thanh toán không dùng tiền mặt, quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số đối với các loại hồ sơ điện tử và đảm bảo theo lộ trình phù hợp.

Xây dựng và khai thác sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng E-learning, bài giảng điện tử của trường để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy- học.

**2. Yêu cầu:**

Các khối lớp triển khai, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2024-2025 trên cở sở kế hoạch của khối và tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức đánh giá sơ kết cuối học kỳ I và tổng kết vào cuối năm học.

Tổ trưởng các tổ khối có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục. Triển khai việc ứng dụng CNTT vào việc phối hợp với CMHS trong công tác giáo dục cho học sinh bằng hình thức qua zalo, Fanpage, trang web của nhà trường. Thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, khai thác hiệu quả CSDL phục vụ cho công tác quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá, đảm bảo thông tin hai chiều Sở GDĐT - Phòng GDĐT - Nhà trường - Cha mẹ học sinh.

Nhà trường đảm bảo đầy đủ các phòng học có kết nối mạng intenet (mạng Lan) tới từng phòng học phục vụ cho công tác quản trị trường học.

Các giáo viên phải đảm bảo đầy đủ máy tính để phục vụ cho công tác dạy học. Khuyến khích đội ngũ giáo viên tích cực tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, bài giảng E-learning, thiết bị dạy học số các cấp tổ chức. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến về giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT vào chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến. Triển khai thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường. Quán triệt tất cả CB-GV-NV trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung công tác trọng tâm của năm học, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT trong nhà trường, gắn kết chặt chẽ các hoạt động giáo dục với ứng dụng CNTT.

**II. ĐỐI TƯỢNG, CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Đối tượng**

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong trường.

**2. Các nhiệm vụ cụ thể**

**2.1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

a) Thành lập tổ CNTT phụ trách hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, giáo viên làm bài giảng điện tử, thiết bị dạy học số phục vụ cho công tác giảng dạy, đảm bảo chậm nhất ngày 05/10/2024, 100% giáo viên trong trường đều thành thạo khi xây dựng bài giảng điện tử và thiết bị dạy học số để tổ chức tất cả các hoạt động dạy học - giáo dục.

b) Duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và cha mẹ học sinh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục. Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

c) Xây dựng kế hoạch để tạo các bài giảng E-learning, hình thành kho học liệu số dùng chung toàn trường (mỗi tiết học trong từng môn học đều phải có bài giảng E learning). Tiến độ hoàn thành các bài giảng E-learning chậm nhất là song hành với các tiết học theo kế hoạch giáo dục của các tổ, khối. Dự kiến cuối năm học 2024-2025 hoàn thành kho học liệu số khối 1,2,3,4,5 của chương trình GDPT 2018. Khuyến khích giáo viên tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; Cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số của ngành Giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường. Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học).

d) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

g) Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Hướng dẫn giáo viên theo dõi việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; quản lý sử dụng Học bạ số theo thẩm quyền quy định.

e) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử 4.0 (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

**2.2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục**

a. Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% giáo viên, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục của

phòng, tỉnh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b. Tăng cường triển khai đến giáo viên sử dụng hồ sơ điện tử (gồm: quản lý hồ sơ giáo dục, Quản lý giáo án, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ theo dõi và đánh giá học sinh, sổ chủ nhiệm, sổ đăng bộ, sổ công tác đội, sổ đầu bài và các loại sổ khác (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số). Trong đó, 100% giáo viên sử dụng sổ theo dõi và đánh giá học sinh (của giáo viên và theo lớp học) điện tử. Việc quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử thực hiện theo Quy chế quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Hóc Môn.

c. Tiếp tục sử dụng hiệu quả chứng thư số, chữ ký số, con dấu số để ký các loại hồ sơ điện tử trên hệ thống phần mềm quản trị nhà trường. Việc quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký số thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký.

d. Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (https://csdl.hcm.edu.vn) đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

+ Kê khai đầy đủ các thông tin chỉ tiêu trong hồ sơ trường như: Trường có tổ chức dạy học trực tuyến, có sử dụng máy tính, internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống, ...

+ Kê khai đầy đủ thông tin về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học, ...; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, ...

+ Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin, quy mô trường, quy mô học sinh, quy mô học sinh theo tuổi, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, ...).

e. Tiếp tục khai thác triệt để các nền tảng CNTT, chuyển đổi số đã được đầu tư, sử dụng trong các năm học trước và tạo tiền đề sử dụng cho các năm sau.

**2.3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ**

a. Thực hiện dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

b. Triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu tỷ lệ thanh toán qua app là 95% trở lên. Tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh học sinh đóng học phí và các khoản thu khác online. Để đạt mục tiêu 100% các lớp triển khai rộng rãi đến phụ huynh học sinh thực hiện thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, trên website, Zalo nhóm và hướng hướng dẫn sử dụng tiện cho nhà trường đối soát thu và sự đồng thuận của CMHS, tiết kiệm chi phí cho nhà trường và CMHS, có sự kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng.

c. Tiếp tục triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số và sổ liên lạc điện tử hiệu quả và chất lượng.

d. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hộp thư công vụ.

**2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục**

a. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng E-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến. Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b. Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong nhà trường. c. Hướng dẫn tổ khối, giáo viên đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

**2.5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.**

a. Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đối số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục. 100% các các lớp có lắp hệ thống mạng LAN phục vụ trong công tác dạy học ở tất cả các lớp học, khuyến khích GV tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet.

b. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c. Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị ứng dụng CNTT, chuyển đối số trong dạy học và quản lý.

**III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

**1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:**

a. Đối với nhà trường:

- Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo, điều hành công tác CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

- Giáo viên phụ trách CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của trường: làm đầu mối theo dõi việc triển khai nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục của giáo viên.

b. Đối với các khối lớp: Các khối trưởng làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

3. Cần xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình những cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4.Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên và CBQL được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới về giáo dục hiện nay.

5. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CNTT phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường..

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục để có biện pháp thúc đẩy kịp thời.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Tam Đông./.

**Nơi nhận:** **HIỆU TRƯỞNG**

-PGD, BGH;

-TTCM;

- Lưu VT./.

**Trần Thị Phụng**

7